

Số: **1256**/2017/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **25** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; các Nghị định, Thông tư và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ; Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển giao các nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái cho Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3272/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh tại Tờ trình số 1820/TTr-KKT ngày 24/10/2016, văn bản số 2184/BQLKKT-ĐDTM ngày 12/12/2016 và Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại số 214/BC-STP ngày 09/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2017 và thay thế Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh "Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh".

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, XD1.

XD05-QĐ60

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Giữa Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1256/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định phạm vi trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN), khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu (sau đây gọi chung là KKT) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giữa Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Ban quản lý KKT) với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ban quản lý KKT; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý tại các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp do pháp luật quy định, đảm bảo sự thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, quản lý chặt chẽ các lĩnh vực liên quan đến hoạt động trong KCN, KKT.

2. Hoạt động quản lý nhà nước tại KCN, KKT của các cơ quan liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền, trên nguyên tắc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp/nhà đầu tư trong KCN, KKT và có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối là Ban quản lý KKT.

3. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

4. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế “Cơ quan chủ trì”, “Cơ quan phối hợp” và “một lần” theo quy định như sau:

- Cơ quan chủ trì: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, được phép phân công các Cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ (trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và những trường hợp có quy định riêng); Chịu trách nhiệm trước pháp luật và nhà đầu tư về quyết định của mình.

- Cơ quan phối hợp: Chịu trách nhiệm về các vấn đề tham gia theo sự phân công của Cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc được phân công trước Cơ quan chủ trì; Cơ quan phối hợp được quyền yêu cầu Cơ quan chủ trì cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Ban quản lý KKT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn một lần bằng văn bản về các thủ tục hành chính theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 145 Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh.

5. Nguyên tắc phân công công việc giữa Cơ quan chủ trì và Cơ quan phối hợp: Nội dung công việc phân công phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp và đảm bảo các yêu cầu:

- Tính khách quan trong quá trình phối hợp;
- Yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp;
- Kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

6. Tùy theo tính chất, nội dung công việc, Cơ quan chủ trì quyết định áp dụng phương thức phối hợp có hiệu quả, bao gồm:

- Phương thức tổ chức lấy ý kiến: Bằng văn bản hoặc tổ chức họp thống nhất bằng biên bản, giao ban hoặc đối thoại.
- Tổ chức Nhóm công tác, hoặc Đoàn công tác, hoặc Tổ công tác liên cơ quan thực hiện khảo sát, điều tra, hoặc xử lý loại công việc có tính chất đặc thù.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật, trong đó tăng cường phối hợp quản lý theo thẩm quyền đối với một số nội dung: Quản lý đầu tư; quản lý quy hoạch và xây dựng; quản lý tài nguyên và môi trường; quản lý doanh nghiệp và lao động; quản lý du lịch và xúc tiến thương mại; quản lý an ninh trật tự và quốc phòng an ninh; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.

2. Thời gian phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính nêu tại Khoản 1, Điều này thực hiện theo các quy định cụ thể tại Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 3272/2016/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định cấp

giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (hoặc các Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quyết định này của UBND tỉnh).

Chương II

CHẤP THUẬN ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

Điều 5. Chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch

1. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Là đầu mối thụ lý, thẩm định (lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan nếu cần thiết) hồ sơ chấp thuận địa điểm nghiên cứu lập quy hoạch của nhà đầu tư và có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư về các hoạt động đầu tư vào KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện:

a. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành:

Gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về Ban quản lý Khu kinh tế trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định mà cơ quan liên quan không có văn bản trả lời thì thực hiện theo Điều 10, Điều 11 của Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh.

Đối với trường hợp phải thực hiện khảo sát địa điểm lập quy hoạch do Ban quản lý Khu kinh tế chủ trì thực hiện (nếu thấy cần thiết) thì trong thời hạn quy định, cơ quan liên quan thực hiện khảo sát địa điểm có văn bản trả lời gửi về Ban quản lý Khu kinh tế.

b. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Có ý kiến tham gia bằng văn bản và ký thỏa thuận Sơ đồ địa điểm (đối với trường hợp thống nhất địa điểm do nhà đầu tư đề xuất).

Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan đi khảo sát địa điểm lập quy hoạch (nếu thấy cần thiết).

Điều 6. Quản lý quy hoạch

1. Quy hoạch chung xây dựng:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Chủ trì thực hiện công tác lập, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các KKT để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch chung xây dựng các KCN, KKT.

b. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Phối hợp với Ban quản lý KKT thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các KKT để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

UBND cấp huyện phối hợp với Ban quản lý KKT thực hiện các nội dung trên và tổ chức công bố công khai quy hoạch sau khi được phê duyệt theo quy định.

2. Lập quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Chủ trì tổ chức lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng trong các KCN, KKT theo phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh và quy định pháp luật hiện hành.

b. Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan:

- Phối hợp với Ban quản lý KKT thực hiện quản lý quy hoạch tại các KCN, KKT theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện thẩm định các hồ sơ quy hoạch theo thẩm quyền.

c. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Chủ trì công bố, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng được lập thuộc phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý theo quy định.

- Phối hợp với Ban quản lý KKT thực hiện quản lý quy hoạch trên địa bàn của địa phương thuộc KKT, triển khai các quy hoạch chi tiết liên quan đến các cụm dân cư đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu trên; xử lý kịp thời các vi phạm về quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Cung cấp thông tin, cấp chứng chỉ quy hoạch:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Chủ trì tổ chức cung cấp thông tin về quy hoạch, cấp chứng chỉ quy hoạch trong KCN, KKT do Ban quản lý KKT phê duyệt theo uỷ quyền.

b. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

Phối hợp với Ban quản lý KKT thực hiện việc cung cấp thông tin, chứng chỉ quy hoạch và khảo sát thực địa (nếu các tổ chức, cá nhân có nhu cầu).

4. Cấp phép quy hoạch:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Tổ chức thẩm định, lấy ý kiến của các sở, ngành và địa phương liên quan để thẩm định (nếu cần), cấp phép quy hoạch trong KCN, KKT. Ban quản lý KKT gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để phối hợp quản lý trong thời hạn quy định kể từ ngày cấp phép quy hoạch.

b. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

Phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ cấp phép quy hoạch trong KCN, KKT theo đề nghị của Ban quản lý KKT.

5. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Tổ chức thẩm định, lấy ý kiến tham gia, thỏa thuận của các sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan để thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư trong KCN, KKT. Ban quản lý KKT gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng, UBND cấp huyện để phối hợp quản lý trong thời hạn quy định kể từ ngày có kết quả phê duyệt.

b. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Phối hợp tham gia ý kiến đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư trong KCN, KKT.

c. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tham gia ý kiến thỏa thuận với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trước khi chuyển Ban quản lý KKT thẩm định, phê duyệt.

Điều 7. Quản lý xây dựng

1. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở:

a. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

- Là cơ quan đầu mối, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành được giao nhiệm vụ thẩm định để đôn đốc, cùng tháo gỡ các khó khăn của các dự án khi triển khai.

- Hướng dẫn, phối hợp với nhà đầu tư gửi hồ sơ dự án tới các cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành cấp Bộ theo quy định để thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (cấp đặc biệt, cấp I) đối với dự án đầu tư xây dựng trong KCN, KKT.

- Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các công trình trong KCN) các dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng theo quy định sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý KKT hoặc dự án, công trình khác được UBND tỉnh giao.

- Chủ trì thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền thẩm định của Ban Quản lý KKT hoặc công trình khác được UBND tỉnh giao.

Trong quá trình thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, Ban Quản lý KKT tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan (nếu thấy cần thiết).

b. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo đề nghị của Ban Quản lý KKT, gửi ý kiến tham gia về Ban Quản lý KKT để tổng hợp đảm bảo thời gian theo quy định. Quá thời hạn quy định, các cơ quan được hỏi ý kiến chưa có văn bản trả lời thì coi như đồng ý với đề xuất của nhà đầu tư.

2. Cấp Giấy phép xây dựng:

a. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Thực hiện cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình trong các KCN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời gửi 01 bản sao giấy phép xây dựng đến Sở Xây dựng và UBND địa phương nơi xây dựng công trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp đối với KCN trên địa bàn tỉnh.

b. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Thực hiện cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình theo thẩm quyền, đồng thời gửi 01 bản sao giấy phép xây dựng trong KKT đến Ban Quản lý KKT để phối hợp quản lý.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp đối với KCN trên địa bàn tỉnh.

c. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Thực hiện cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình theo thẩm quyền, đồng thời gửi 01 bản sao giấy phép xây dựng trong KKT đến Ban Quản lý KKT để phối hợp quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT khi cần thiết kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn (không bao gồm các công trình trong KCN).

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT khi cần thiết kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp đối với các công trình xây dựng trong KCN trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý chất lượng công trình xây dựng:

a. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Phối hợp cùng với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình đối với các công trình trong KCN, KKT.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trong KCN, KKT.

- Trong quá trình kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các dự án trong KCN, nếu phát hiện khiếm khuyết và phát sinh vướng mắc về chất lượng công trình xây dựng, Ban Quản lý KKT có trách nhiệm thông tin bằng văn bản đến Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện để phối hợp kiểm tra, hướng dẫn.

b. Trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình đối với các công trình trong KCN, KKT theo thẩm quyền và chuyên ngành quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT tổ chức thực hiện kiểm tra nghiệm thu công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trong KCN, KKT theo thẩm quyền và chuyên ngành quản lý.

c. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình đối với các công trình trong KCN, KKT theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trong KCN, KKT theo thẩm quyền.

Chương III CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Điều 8. Quyết định, điều chỉnh, thu hồi chủ trương đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

- Là đầu mối thụ lý, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ quyết định, điều chỉnh, thu hồi chủ trương đầu tư của nhà đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thông báo, hướng dẫn cho nhà đầu tư chuẩn bị báo cáo, thuyết trình về công nghệ của dự án theo quy định về thẩm định công nghệ đối với dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện:

- Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý KKT trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định mà cơ quan không có văn bản trả lời

thì được xem như chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án và chịu trách nhiệm về quyết định của đơn vị mình.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Ban Quản lý KKT về việc xác nhận các ưu đãi đầu tư của dự án theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý trong thời hạn quy định để Ban Quản lý KKT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

Đối với trường hợp phải thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư do Ban Quản lý KKT chủ trì thực hiện (nếu thấy cần thiết) thì trong thời hạn quy định, cơ quan liên quan thực hiện khảo sát địa điểm có văn bản trả lời về Ban Quản lý KKT.

- Đối với trường hợp phải thẩm định về công nghệ theo quy định của Luật Đầu tư và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh): Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ của Dự án theo quy định hiện hành, gửi về Ban Quản lý KKT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

- Sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh gửi UBND cấp huyện 01 bản để biết, quản lý hành chính trên địa bàn; gửi Ban Quản lý KKT 01 bản để làm cơ sở cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với các trường hợp dự án phải làm thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

Điều 9. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào KCN, KKT.

- Chủ trì thẩm định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào KCN, KKT theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Sau khi cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi 01 bản cho Bộ phận hành chính công về Đầu tư để gửi trả nhà đầu tư theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan hướng dẫn một lần bằng văn bản về các thủ tục hành chính Chủ đầu tư cần thực hiện để triển khai dự án trong KCN, KKT sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Chủ trì kiểm tra, thanh tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định trong Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư đến Ban Quản lý KKT để thực hiện các thủ tục về chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện thẩm định dự án đầu tư vào KCN, KKT khi có đề nghị; kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với các dự án trên địa bàn.

- Chủ động rà soát, phối hợp với Ban quản lý KKT đề đơn đốc xử lý đối với các dự án vi phạm các quy định pháp luật về tiến độ, môi trường, an ninh trật tự,...

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

- Thẩm tra đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý KKT.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh ảnh hưởng đến môi trường đầu tư tại các KCN, KKT; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định biện pháp ngăn chặn,.

- Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ an ninh kinh tế đối với các dự án đầu tư trong KCN, KKT.

4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Ban Quản lý KKT về việc xác nhận các ưu đãi đầu tư của dự án theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý trong thời hạn quy định để Ban Quản lý KKT tổng hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban Quản lý KKT về việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc lĩnh vực mình quản lý trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định mà cơ quan liên quan không có văn bản trả lời thì được xem như chấp thuận nội dung cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định của đơn vị mình.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện dự án, chuyển nhượng và giãn tiến độ dự án đầu tư.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Chủ trì hướng dẫn nhà đầu tư xác định số tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án; công khai quy trình, hướng dẫn thủ tục ký quỹ đầu tư; mở sổ theo dõi, quản lý số tiền ký quỹ theo quy định hiện hành; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện nộp tiền ký quỹ; định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối mỗi quý) gửi báo cáo về tình hình ký quỹ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư theo quyết định của UBND tỉnh.

- Thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định các nội dung liên quan đến chuyển nhượng dự án, giãn tiến độ đầu tư theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, địa phương liên quan:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình ký quỹ đối với các dự án đầu tư trong KCN, KKT theo quy định.

- Các sở, ngành, UBND các địa phương liên quan tham gia ý kiến, phối hợp với Ban Quản lý KKT thẩm định các nội dung liên quan đến ký quỹ, chuyển nhượng dự án, giãn tiến độ đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý các dự án đầu tư công đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các KCN, KKT (bao gồm: vốn ngân sách Nhà nước, vốn hỗ trợ có mục tiêu, vốn tự cân đối của địa phương...)

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Chủ trì xây dựng và tổng hợp Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hàng năm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng các KKT và ngoài hàng rào KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKT và là đầu mối liên hệ trực tiếp với các Bộ trong quá trình thẩm định nguồn vốn.

- Tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong các KKT và ngoài hàng rào KCN.

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển KKT (bao gồm cả nguồn vốn ODA); quản lý đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại các KKT theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong các KKT và ngoài hàng rào KCN phải lấy ý kiến thẩm định của Ban Quản lý KKT để thống nhất việc quản lý đầu tư trên địa bàn và đảm bảo phù hợp quy hoạch phát triển các KKT.

- Tổng hợp nhu cầu và đề xuất phương án cân đối các nguồn lực để đảm bảo thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hàng năm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong các KKT và ngoài hàng rào KCN trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và chủ đầu tư liên quan:

- Định kỳ tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư gửi Ban Quản lý KKT xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hàng năm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng trong các KKT và ngoài hàng rào KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKT. Phối hợp với Ban Quản lý KKT giải trình các nội dung theo yêu cầu của các Bộ trong quá trình thẩm định nguồn vốn.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đầu tư (đối với các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư) và các nội dung có liên quan (nếu có) về Ban Quản lý KKT để tổng hợp tình hình đầu tư phát triển các KCN, KKT, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 12. Công tác xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch vào các KCN, KKT.

- Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào các KCN, KKT.

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch vào các KCN, KKT gửi Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với cơ quan có liên quan thuê tư vấn thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển các KCN, KKT.

- Phối hợp vận động các dự án ODA trong KCN, KKT.

- Phối hợp cung cấp các cấp thông tin về KCN, KKT, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong các KCN, KKT làm cơ sở để Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tổng hợp, cập nhật dữ liệu đầu tư của tỉnh, phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

- Phối hợp với Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư về tăng cường, đào tạo tập huấn nghiệp vụ xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

2. Trách nhiệm của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh:

- Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách có liên quan đến xúc tiến đầu tư; phát triển thị trường tại các KCN, KKT.

- Tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Quảng Ninh, trong đó có các dự án đầu tư vào các KCN, KKT.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quảng bá, xây dựng hình ảnh về môi trường đầu tư của tỉnh, trong đó bao gồm cả các KCN, KKT.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT hướng dẫn, cung cấp thông tin và hỗ trợ nhà đầu tư đi khảo sát thực địa khi nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu đầu tư tại KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan:

Phối hợp với Ban quản lý thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch vào các KCN, KKT theo quy định.

Chương IV QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 13. Công tác quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Thực hiện quản lý nhà nước về đất đai theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trên địa bàn KCN, KKT.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa và hướng dẫn chủ đầu tư về hồ sơ, trình tự, thủ tục về đất đai theo quy định. Sau khi chủ đầu tư hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Ban Quản lý KKT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tiến hành bàn giao đất tại thực địa cho nhà đầu tư thực hiện dự án.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tiếp nhận, chủ trì phối hợp với Ban Quản lý KKT và các đơn vị liên quan thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các doanh nghiệp hoạt động trong KKT. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định trong KCN, KKT (trừ các dự án thủ cấp trong KCN).

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành bàn giao đất tại thực địa cho nhà đầu tư để thực hiện dự án.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa và hướng dẫn chủ đầu tư về hồ sơ, trình tự, thủ tục về đất đai theo quy định.

Điều 14. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Cử cán bộ tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện đối với những dự án do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư.

- Phối hợp với UBND cấp huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn KCN, KKT; tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với UBND cấp huyện và Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, GPMB bàn giao đất tại thực địa cho chủ đầu tư trên địa bàn KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì xác định địa điểm, lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng các khu tái định cư (trừ các dự án tái định cư do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư).

- Chủ trì xây dựng giá đất cụ thể về bồi thường và giá đất tái định cư (hoặc đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường thuê đơn vị tư vấn) trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT và các chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng các khu tái định cư tại địa phương theo quy định.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối cùng của Quý), tổng hợp tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư tại KCN, KKT gửi về Ban Quản lý KKT theo dõi, phối hợp.

Điều 15. Công tác quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Chủ trì thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền đối với các dự án đầu tư tại KCN, KKT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện và kịp thời đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Công khai thông tin về bảo vệ môi trường KCN, KKT; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

- Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của KCN, KKT gửi UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các KCN, KKT.

- Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN, KKT hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN, KKT.

- Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

- Thực hiện các nội dung quản lý và bảo vệ môi trường KCN, KKT khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền đối với các dự án đầu tư tại KCN, KKT; chịu trách nhiệm chung về quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; Phối hợp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các KCN, KKT.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KCN, KKT hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN, KKT.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

- Phối hợp cung cấp cho Ban Quản lý KKT các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT để phối hợp quản lý.

- Định kỳ hàng quý và 6 tháng phối hợp, cung cấp thông tin cho Ban Quản lý KKT về số lượng (kèm bảng kê chi tiết, hồ sơ, tài liệu liên quan) các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đối với các dự án tại KCN, KKT trên địa bàn.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

- Phối hợp với Ban quản lý KKT và cơ quan chức năng trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường.

- Hướng dẫn chủ đầu tư các Dự án, các Doanh nghiệp và cá nhân có liên quan các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại các KCN, KKT.

- Thiết lập đầu mối trao đổi thông tin, kịp thời nắm bắt các hoạt động về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh của các dự án đầu tư trong KCN, KKT.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý toàn diện về môi trường theo quy định của pháp luật và Điều 145, Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT và cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây

dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT.

- Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại các KCN, KKT.

- Phối hợp cung cấp cho Ban Quản lý KKT các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN, KKT để phối hợp quản lý.

- Định kỳ hàng quý và 6 tháng phối hợp, cung cấp thông tin cho Ban Quản lý KKT số lượng (kèm bảng kê chi tiết, hồ sơ, tài liệu liên quan) các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực môi trường do UBND cấp huyện thực hiện đối với các dự án tại KCN, KKT trên địa bàn.

Chương V

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 16. Quản lý các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý của Ban theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật (kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, lao động...) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cung cấp thông tin của các doanh nghiệp cho Ban Quản lý KKT theo quy định tại Quyết định số 1590/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

- Phối hợp cung cấp, trao đổi với Ban Quản lý KKT thông tin đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 17. Xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước khi thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp

1. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý KKT xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tại Cục Thuế và Cục Hải quan.

2. Trách nhiệm của Cục Thuế và Cục Hải quan:

Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ, thụ lý hồ sơ và giải quyết việc xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước trong thời hạn quy định kể từ khi doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ hợp lý, hợp lệ; đồng thời gửi Ban Quản lý KKT 01 bản để theo dõi, quản lý.

3. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; nếu quá thời hạn quy định mà doanh nghiệp chưa thực hiện việc xác nhận nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước thì Ban Quản lý KKT sẽ có văn bản đề nghị Cục Thuế và Cục Hải quan xác nhận. Trong thời hạn quy định kể từ ngày nhận được văn bản, Cục Thuế và Cục Hải quan xem xét, kiểm tra, ra văn bản xác nhận và gửi Ban Quản lý KKT.

Điều 18. Giải thể doanh nghiệp và chi nhánh tại các KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban quản lý KKT:

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với việc giải thể doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp tại các KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý KKT trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Gửi bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hay Giấy đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Ban Quản lý KKT thống kê, tổng hợp.

Điều 19. Công tác thống kê đối với doanh nghiệp trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Thường xuyên cung cấp thông tin cho Cục Thống kê và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND cấp huyện có KCN, KKT và các cơ quan liên quan việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý KKT.

2. Trách nhiệm của Cục Thống kê:

- Cung cấp thông tin cho Ban Quản lý KKT các số liệu điều tra doanh nghiệp đã được xử lý, tổng hợp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT trong công tác kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp chấp hành chế độ báo cáo thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Cục Hải quan:

Cung cấp thông tin tình hình xuất, nhập khẩu và việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, chấp hành pháp luật của doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế:

Phối hợp cung cấp thông tin về doanh nghiệp nộp thuế và tình hình thực hiện nộp các loại thuế, việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT.

5. Trách nhiệm của Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan tình hình thu nộp, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

6. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu trong KKT, việc chấp hành các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong KCN, KKT để Ban Quản lý KKT theo dõi, tổng hợp phục vụ công tác quản lý.

Điều 20. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Chủ trì, tổ chức họp hoặc bằng văn bản lấy ý kiến các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan để tổng hợp, quyết định thông báo cho doanh nghiệp giải pháp xử lý hoặc trình UBND tỉnh quyết định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan tham gia phối hợp có thẩm quyền liên quan đến các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp:

Tham dự các cuộc họp bàn giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp do Ban Quản lý KKT chủ trì; trong thời hạn quy định kể từ khi nhận được công văn xin ý kiến giải quyết do Ban Quản lý KKT gửi đến, phải có văn bản trả lời để Ban Quản lý KKT tổng hợp, quyết định thông báo cho doanh nghiệp biết hoặc trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 21. Tổ chức phong trào thi đua khen thưởng các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh triển khai Cụm thi đua các doanh nghiệp trong KCN, KKT của tỉnh theo Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh về việc kiện toàn các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 112/HD-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Quảng Ninh;

- Hàng năm phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thống nhất danh sách các doanh nghiệp trong các Khối thi đua thuộc Cụm thi đua các doanh nghiệp trong KCN, KKT báo cáo UBND tỉnh; đồng thời tổ chức bình xét, đề

ngộ UBND tỉnh tặng cờ và bằng khen cho các đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc.

- Là Cơ quan thường trực triển khai phong trào “Doanh nghiệp giỏi” , “Doanh nghiệp tiêu biểu” của các doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT, KKT cửa khẩu của Tỉnh theo Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng năm, Ban Quản lý KKT phối hợp với Công đoàn các khu công nghiệp xét, khen thưởng cho các doanh nhân, doanh nghiệp hoạt động trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã đăng ký danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”, “Doanh nhân tiêu biểu” tại Ban Quản lý KKT và Công đoàn các KCN.

2. Trách nhiệm của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

- Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý KKT và Cụm trưởng, Khối trưởng các doanh nghiệp trong Cụm, Khối thi đua các doanh nghiệp trong KCN, KKT của tỉnh để thẩm định số liệu và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thi đua phục vụ cho việc tổng kết, bình xét thi đua hằng năm của Cụm, Khối thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT tham mưu cho UBND tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết các Cụm, Khối thi đua của tỉnh trong Quý 4 hàng năm.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công An tỉnh, UBND các địa phương có KCN, KKT, Công đoàn các KCN tỉnh có trách nhiệm gửi bản tổng hợp kết quả thực hiện pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, pháp luật lao động và an toàn, vệ sinh lao động, an ninh trật tự... của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý KKT, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) để làm cơ sở xét duyệt khen thưởng hoạt động Cụm, khối thi đua các doanh nghiệp trong KCN, KKT và khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi, Doanh nhân tiêu biểu” trong KCN, KKT.

Chương VI PHỐI HỢP QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 22. Thu thập thông tin cung, cầu lao động và đào tạo nguồn nhân lực cho KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Phối hợp triển khai công tác hỗ trợ đào tạo các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong KCN, KKT theo kế hoạch của tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động và Thương binh - Xã hội:

- Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh triển khai công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động cho KCN, KKT;

- Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý KKT tổ chức triển khai thực hiện thu thập và xử lý thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của các ngành (Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Du Lịch, Văn hóa Thể thao...):

Hỗ trợ Ban Quản lý KKT tổ chức tham gia và triển khai cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT tham gia các lớp đào tạo nghề theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh, Bộ và Chính phủ.

4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan:

Xây dựng kế hoạch trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm của tỉnh; chủ trì tổ chức thực hiện tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

5. Trách nhiệm của Cục Thống kê: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm cung cấp cho Ban Quản lý KKT các thông tin về đóng góp của Doanh nghiệp KCN, KKT theo lĩnh vực ngành.

6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Tổng hợp số liệu cung, cầu lao động tại địa bàn quản lý và lập báo cáo định kỳ và đột xuất về cung, cầu lao động cho cơ quan cấp trên đồng thời gửi báo cáo đó cho Ban Quản lý KKT.

Điều 23. Quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo ủy quyền của UBND tỉnh và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các cơ quan liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với Ban Quản lý KKT tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT và thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

3. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh:

Chỉ đạo Liên đoàn lao động cấp huyện và Công đoàn các KCN tỉnh phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của công nhân, người lao động.

4. Trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh:

Phối hợp với Ban Quản lý KKT kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất

nghiệp cho người lao động và xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Điều 24. Quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại KCN, KKT

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm về tình hình lao động nước ngoài làm việc tại các KCN cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh; hàng tháng thông báo tình hình cấp giấy phép lao động cho Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với Ban Quản lý KKT, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển và quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

- Quản lý, kiểm tra về tạm trú của người lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cung cấp thông tin về người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp lý lịch tư pháp cho lao động nước ngoài đang cư trú tại KCN, KKT theo quy định.

5. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng giải quyết các vụ việc có yếu tố lao động nước ngoài.

6. Trách nhiệm của Sở Y tế:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn KCN, KKT theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy định về khám sức khỏe có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế; cập nhật, công bố danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện khám sức khỏe có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp biết.

7. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Phối hợp với lực lượng công an các địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài trong KCN, KKT.

8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện: Quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các KCN, KKT.

Điều 25. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động hướng dẫn các bên tranh chấp thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo luật định trong tranh chấp lao động và đình công tại KCN, KKT.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công tại KCN, KKT.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên trong giải quyết tranh chấp lao động tại KCN, KKT.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các cuộc đình công trong KCN, KKT.

3. Trách nhiệm của Liên đoàn lao động tỉnh:

Chỉ đạo Công đoàn các KCN tỉnh, Liên đoàn lao động cấp huyện phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên tranh chấp trong giải quyết tranh chấp lao động tại KCN, KKT.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện có KCN, KKT:

- Phối hợp với tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động hướng dẫn, hỗ trợ và giúp đỡ các bên tranh chấp trong giải quyết tranh chấp lao động trong KCN, KKT.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý KKT, công đoàn cùng cấp và cơ quan liên quan gặp gỡ người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở để nghe ý kiến và hỗ trợ các bên tìm biện pháp giải quyết cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục theo quyết định tuyên bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương VII

QUẢN LÝ DU LỊCH VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 26. Quản lý du lịch

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Sau khi thực hiện cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài, Ban Quản lý KKT sao gửi đến các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Sở Du lịch và UBND cấp huyện nơi có KKT phối hợp với Ban Quản lý KKT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch theo quy định pháp luật.

Điều 27. Hoạt động xúc tiến thương mại

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT:

Phối hợp với Sở Công thương xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Công thương:

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT, UBND cấp huyện nơi có KCN, KKT triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước theo Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại trên địa bàn KKT.

Chương VIII PHỐI HỢP QUẢN LÝ AN NINH TRẬT TỰ VÀ QUỐC PHÒNG AN NINH

Điều 28. Trách nhiệm của Ban Quản lý KKT

Ban Quản lý KKT có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, UBND cấp huyện và các lực lượng liên quan trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng, kiểm tra công tác giữ gìn an ninh trật tự (sau đây viết tắt là ANTT) trong KCN, KKT; đề xuất những biện pháp, chủ trương thực hiện công tác đảm bảo quốc phòng an ninh và ANTT trong KCN, KKT.

Điều 29. Trách nhiệm của Công an tỉnh

- Tổ chức chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý KKT và doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Ban Quản lý KKT quản lý hoạt động của người nước ngoài đang làm việc tại KCN, KKT; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật của người nước ngoài tại KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh và Bộ Công an xem xét thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu

nạn (sau đây viết tắt là PCCC&CHCN) chuyên trách tại các KCN có quy mô lớn hoặc có nguy cơ cao xảy ra cháy nổ.

- Phối hợp với Ban Quản lý KKT kiểm tra thực hiện công tác PCCC của các doanh nghiệp tại KCN, KKT.

Điều 31. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý KKT và các địa phương quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng và các quy hoạch về quốc phòng trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

- Quản lý và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý nhà nước về quốc phòng; chỉ đạo công tác phối hợp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong các KCN, KKT theo quy định.

Điều 32. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và các Đồn Biên phòng phối hợp với Ban Quản lý KKT, công an các địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự tại KCN, KKT trong khu vực biên giới hoặc có một phần địa giới thuộc khu vực biên giới.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát xuất, nhập cảnh, kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với người, phương tiện ra vào, hoạt động tại KKT cửa khẩu và cửa khẩu cảng biển thuộc KKT.

Điều 33. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và cấp xã

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các lực lượng Công an cơ sở và UBND cấp xã phối hợp với Ban Quản lý KKT, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp tại KKT và các cơ quan chức năng thực hiện công tác đảm bảo an ninh quốc phòng và ANTT trong KCN, KKT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vụ tụ tập đông người, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các hành vi làm ảnh hưởng xấu đến ANTT, môi trường đầu tư tại KCN, KKT ở địa phương.

2. UBND cấp xã xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng; chỉ đạo Công an xã thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho công nhân theo quy định của pháp luật; phối hợp đảm bảo ANTT tại KCN, KKT ở địa phương.

Điều 34. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng KCN và doanh nghiệp trong KCN, KKT

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng:

- Doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm thành lập lực lượng bảo vệ, PCCC bán chuyên trách; xây dựng triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, PCCC; phối hợp với các cơ quan Công an và UBND cấp xã giữ gìn ANTT trong KCN.

- Khi phát hiện các hoạt động của tội phạm; hoặc xảy ra tình hình phức tạp về ANTT (đình công, tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng...), các doanh nghiệp phải kịp thời thông báo với Ban Quản lý KKT và phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và doanh nghiệp thực hiện tấn công, trấn áp tội phạm hoặc vận động, thuyết phục người lao động trong doanh nghiệp, nhân dân địa phương chấp hành các quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các doanh nghiệp trong KCN, KKT:

- Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản và ANTT, thành lập đội PCCC bán chuyên trách trong hàng rào doanh nghiệp mình, giáo dục người lao động chấp hành ANTT, PCCC nơi công cộng.

- Phối hợp với lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng và lực lượng Công an bảo vệ ANTT chung trong KCN, KKT.

- Phát hiện và thông báo kịp thời cho doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng và lực lượng Công an những biểu hiện mất ANTT trong và ngoài doanh nghiệp.

Chương IX **THANH, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Điều 35. Nguyên tắc thanh, kiểm tra các doanh nghiệp tại KCN, KKT

1. Các cơ quan Nhà nước khi tiến hành thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp tại KCN, KKT phải theo đúng chức năng, thẩm quyền và trình tự, thủ tục do pháp luật quy định; đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của các doanh nghiệp trong KCN, KKT và phải thống nhất chương trình, nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra với Ban Quản lý KKT trước khi ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng, phạm pháp quả tang) để đảm bảo nguyên tắc việc thanh tra, kiểm tra không quá một lần/năm đối với một doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Việc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp phải tuân thủ theo kế hoạch được phê duyệt và chỉ được thực hiện 01 lần/1 năm do Ban Quản lý KKT làm đầu mối; trường hợp đột xuất phải thông tin kịp thời về Ban Quản lý KKT để phối hợp tham gia thanh, kiểm tra theo quy định .

Điều 36. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN, KKT gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 30/10 để rà soát, tổng hợp. Chánh Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa Thanh tra các sở, ngành, Thanh tra các địa phương (liên quan đến doanh nghiệp trong KCN, KKT) với Ban Quản lý KKT để điều chỉnh

chương trình, kế hoạch thanh, kiểm tra cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị.

2. Chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải xác định rõ yêu cầu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện. Trong đó xây dựng kế hoạch cụ thể từng quý, tháng tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nào và đề nghị các cơ quan chức năng nào phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện điều chỉnh hoặc thay đổi chương trình kế hoạch đã phê duyệt thì báo cáo Thanh tra tỉnh và thông báo cho Ban Quản lý KKT và các đơn vị có liên quan bằng văn bản để biết, phối hợp.

Điều 37. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra; xử lý vi phạm hành chính và chế độ báo cáo

1. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra:

Căn cứ vào chương trình kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được Chánh Thanh tra tỉnh tổng hợp, Ban Quản lý KKT có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hàng quý và tổ chức điều phối thực hiện; trên cơ sở đó, các cơ quan chức năng triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phối hợp thực hiện.

- Trường hợp trong một năm chỉ có một cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra một doanh nghiệp thì Thủ trưởng cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra ra quyết định và chủ trì thực hiện cuộc thanh tra, kiểm tra đó; Ban Quản lý KKT là cơ quan phối hợp.

- Trường hợp trong một năm có từ hai cơ quan trở lên cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với một doanh nghiệp thì Ban Quản lý KKT là đơn vị đầu mối tổ chức thanh tra, kiểm tra để tránh sự chồng chéo.

- Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất chỉ được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giao. Quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải được gửi cho Ban Quản lý KKT biết để phối hợp, thực hiện.

2. Xử lý vi phạm:

Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, người có thẩm quyền thi hành công vụ kiểm tra, thanh tra phải lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề nghị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo đề xuất xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác của pháp luật.

3. Chế độ báo cáo:

- Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong KCN, KKT về Thanh tra tỉnh, đồng thời gửi Ban Quản lý KKT để theo dõi, tổng hợp.

- Ban Quản lý KKT có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra tại KCN, KKT và kiến nghị những biện pháp cần thiết chấn

chính trong hoạt động thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp báo cáo Thanh tra tỉnh kiến nghị UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

Chương X **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 38. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Quản lý KKT, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện có KCN, KKT, các chủ đầu tư phát triển hạ tầng và doanh nghiệp trong KCN, KKT; các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành những quy định của Quy chế này.

2. Trưởng Ban Quản lý KKT có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có KCN, KKT và các nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Ban Quản lý KKT để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /*th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long